

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 108/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu:** Chị Nông Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M1, tỉnh H.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh H.

2. Cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/4/2016.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Ngọc A:* Chị Nông Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị T và anh Phạm Ngọc C đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M1 (*Nay là phường M, thị xã M1*), tỉnh Hưng Yên năm 2015 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị T và anh C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố D, phường M, thị xã M1, tỉnh H nên thuộc

thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C đều xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào đầu năm 2017 và liên tục cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình nên trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thực tế vợ chồng đang ly thân, không quan hệ vợ chồng. Nay anh chị đều xác định cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm nên không thể sống chung, vợ chồng đều nhất trí ly hôn để mỗi bên ổn định cuộc sống. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/4/2016. Anh chị thỏa thuận giao cháu Ngọc A cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án sẽ công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh C thỏa thuận là chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị T và anh Phạm Ngọc C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nông Thị T và anh Phạm Ngọc C có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/4/2016. Anh chị thỏa thuận giao cháu cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Chị T và anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị T và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị T và anh C thỏa thuận là chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004278 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thế Dương**